**TUẦN 25**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 14: ANH EM MỘT NHÀ**

**BÀI ĐỌC 1: RỪNG GỖ QUÝ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần HS dễ đọc sai: ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,.... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài đọc: nằn nì, đồi trọc.

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Khuyên mọi người trồng cây gây rừng.

- Trả lời được câu hỏi Để làm gì?; đặt được câu khiến.

1.2. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những chi tiết thú vị và những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm đoàn kết dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| 1. GV chia sẻ, trao đổi với HS về các dân tộc ở Việt Nam  - Mỗi tấm ảnh dưới đây thể hiện hoạt động hoặc trang phục của một dân tộc ở Việt Nam. Hãy nói điều mình thích trong một tấm ảnh.  Screenshot_20220721-082411_Chrome.jpg  2. Kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà em biết.  Nếu HS không nói được thêm, GV có thể giới thiệu nhanh tên và hình ảnh một số dân tộc của Việt Nam.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét  - HS kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà các em biết. VD: Chơ-ro, Cơ Lao, Gia-rai, Hà Nhì, Hoa, Mường, Tày, Nùng, ... |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần HS dễ đọc sai: ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,.... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài đọc: nằn nì, đồi trọc.  - Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.  - Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Khuyên mọi người trồng cây gây rừng.  1.2. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những chi tiết thú vị và những hình ảnh đẹp trong bài đọc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mở nhé*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tiếc ngẩn ngơ.*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mở ra đấy*  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *cũng vậy.*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,…*  -Luyện đọc câu: Nào ngờ,/ nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ,/ ván gỗ tuôn ra ào ào,/ rồi lao xuống suối,/ trôi đi mất.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông thứ gì trong chiếc hộp thứ nhất?  + Câu 2: Qua chi tiết cột gỗ, ván gỗ nhanh chóng trôi tuột đi, câu chuyện muốn nói lên điều gì? Chọn ý đúng:  a) Vội vàng sẽ không mang lại kết quả tốt.  b) Cột gỗ, ván gỗ ông lão thấy chỉ là giấc mơ.  c) Chỉ chặt cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.  + Câu 3: Vì sao nàng tiên trong giấc mơ nói rằng thứ đựng trong chiếc hộp thứ hai quý hơn nhiều?    + Câu 4: Câu chuyện này khuyên ta điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài khuyên mọi người trồng cây gây rừng.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông một chiếc hộp chứa toàn cột gỗ, ván gỗ.  + Ý đúng là c) Chỉ chặt cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.  + Vì chiếc hộp đó đựng hạt cây, biết trồng cây sẽ có gỗ dùng mãi. Còn chiếc hộp thứ nhất chỉ có gỗ, dùng sẽ hết ngay.  + Câu chuyện khuyên ta trồng cây gây rừng.  1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu lại ND |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Trả lời được câu hỏi Để làm gì?  + Đặt được câu khiến.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Dựa vào nội dung bài tập đọc, trả lời câu hỏi:***  a) Ông lão đi tìm gỗ để làm gì?  b) Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Hãy nói lời ông lão khuyên các con ( hoặc dân làng) trồng cây.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  a) - HS 1: Ông lão đi tìm gỗ để làm gì?  –HS 2: Ông lão đi tìm gỗ để làm nhà.  b)- HS 2: Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta cần làm gì?  – HS 1: Để có gỗ dùng lâu dài, chúng ta phải trồng thật nhiều cây / cần tích cực trồng cây gây rừng /...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - a) Khuyên các con:  + Các con hãy tìm thêm hạt cây về trồng đi!  + Các con hãy trồng nhiều cây để cỏ gỗ dùng khi cần.  + Các con phải trồng rừng để hạn chế lở đất.  b) Khuyên dân làng:  + Các ông bà hãy tìm thêm hạt cây để trồng thật nhiều cây vào nhé!  + Bà con hãy trồng nhiều cây để không khí được mát lành!  + Bà con hãy trồng cây gây rừng để có gỗ làm nhà, đóng bàn ghế! |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số hoạt động trồng cây, trồng rừng.  + GV nêu câu hỏi: việc trồng cây, gây rừng có ích lợi gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 1: ÔN CHỮ VIẾT HOA: T, V (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Ôn luyện cách viết các chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Trà Vinh.

+ Viết câu ứng dụng: Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu truyền thống nhân ái tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: mọi người luôn yêu thương, đoàn kết, sẵn sàng đùm bọc nhau.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái (tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc; yêu quý mọi người, sống đoàn kết với mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc thơ, tục ngữ, ca dao về việc trồng, chăm sóc bảo vệ cây xanh  để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát, đọc thơ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết các chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa T, V ( chữ V, GV giới thiệu 2 mẫu chữ).  Hướng dẫn viết chữ T hoa (Tập viết lớp 2 - Tuần 23) - YouTube Chính tả: Chữ hoa: V, X  - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ T, V  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Trà Vinh***  - GV giới thiệu: Trà Vinh là một tỉnh miền Nam của nước ta. Ở Trà Vinh, nhiều dân tộc anh em (như Kinh, Khmer, Hoa,...) chung sống đoàn kết. Nơi đây có nhiều ngôi chùa của đồng bào Khmer mang kiến trúc rất độc đáo. Những lễ hội mang đậm nét văn hoá dân tộc thường xuyên được tổ chức ở Trà Vinh, trong đó có lễ hội Cúng Trăng với hội đua ghe ngo nổi tiếng  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu ca dao trên.  - GV nhận xét bổ sung: câu ca dao khuyên mọi người sống trên cùng một mảnh đất thương yêu nhau, đoàn kết, giúp đỡ nhau.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa T, V  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Trà Vinh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa T, V cỡ nhỏ và chữ thường trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Trà Vinh, câu ứng dụng: Bầu ơi thương lấy bí cùng / Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.Trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ T, V  + Luyện viết tên riêng: Trà Vinh  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: RỪNG GỖ QUÝ(T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, kể lại được một phần hoặc toàn bộ câu chuyện đã học bằng lời của một nhân vật (ông lão).

– Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Thể hiện được lời kể và lời nhân vật bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết kể bằng giọng diễn, kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp; biết dùng đúng từ xưng hô khi kể

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng các hình thức nối tiếp hoặc phân vai.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, tiết kiệm: trân trọng người lao động, quý trọng đồng tiền, chăm lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu slide tranh câu chuyện : Trận bóng trên đường phố, mời HS quan sát tranh và kể lại đoạn 1( hoặc đoạn 2,3) theo lời nhân vật Long ( hoặc Quang).  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS quan sát .  - 1-2 HS kể  - Hs nhận xét |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, kể lại được một phần hoặc toàn bộ câu chuyện đã học bằng lời của một nhân vật (ông lão).  + Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  + Thể hiện được lời kể và lời nhân vật bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.**. **HĐ 1:** **Kể lại câu chuyện Rừng gỗ quý theo lời của ông lão**  – GV mời 1 HS đọc YC của BT 1.  Screenshot_20220721-082440_Chrome.jpg  - GV hướng dẫn HS kể bằng lời của ông lão; chú ý xưng “tôi” khi nói về mình.  a) Kể đoạn 1, 2  – Kể mẫu: GV chỉ tranh, kể đoạn 1 trước lớp.  GV hướng dẫn HS chỉ tranh tập kể trong nhóm, nói cho HS biết: Các em chỉ cần kể đúng những chi tiết chính trong câu chuyện; khi kể, có thể thay / thêm / bớt từ.  b) Kể các đoạn tiếp theo thực hiện như khi kể đoạn 1, 2 . | - HS đọc yêu cầu,  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  VD:  + Đoạn 1: Mấy hôm nay, tôi đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, tôi mơ thấy mình gặp một nàng tiên. Nàng tiên hỏi tôi đi đâu rồi cho tôi một chiếc hộp, dặn về nhà mới được mở hộp.  + Đoạn 2: Tôi cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, tôi tò mò mở chiếc hộp để xem. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ trong hộp tuôn ra, rơi xuống suối, trôi mất.  + Đoạn 3: Cầm cái hộp không trong tay, tôi tiếc ngẩn ngơ. Thế là tôi đành quay lại nằn nì nàng tiên. Nàng tiên thương tình, đưa cho tôi một cái hộp khác và dặn nhất định về nhà mới được mở hộp. Về đến nhà, tôi mở hộp, chẳng thấy gỗ đâu, chỉ thấy trong hộp toàn những hạt cây nhỏ tí... Tiếng chim hót làm tôi choàng tỉnh giấc, Hoá ra là tôi ngủ mơ.  + Đoạn 4: Nghĩ đến giấc mơ của mình, tôi chợt hiểu ra: Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy. Tôi liền bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu nữa, đồi trọc sẽ biến thành rừng, dân làng tôi sẽ không phải đi xa tìm gỗ làm nhà, đóng bàn ghế nữa. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể đầy đủ câu chuyện theo lời ông lão. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.  + Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.  + Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.3. Trao đổi:**  Theo em, rừng đem lại lợi ích gì:  a) Đối với vùng có rừng?  b) Đối với vùng khác?  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến.  a) Rừng đem lại lợi ích gì đối với vùng có rừng?  b) Rừng đem lại lợi ích gì đối với các vùng khác? GV nói thêm: Rừng đem lại lợi ích chung cho cả khu vực có rừng (miền núi) và khu vực khác (miền xuôi). Vì vậy, chúng ta cần biết ơn đồng bào các dân tộc anh em sống ở miền núi đã trồng rừng, bảo vệ rừng, tạo ra bộ máy điều hoà không khí, bảo vệ nguồn nước cho chúng ta. | | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS trao đổi nhóm 4.  - HS nêu.  a) Rừng giúp người dân có gỗ làm nhà, đóng bàn ghế, / Rừng giúp cho không khí mát mẻ. / Rừng giúp ngăn bão lũ, tránh lở đất. / Rùng tạo ra phong cảnh đẹp. / ...  b) Rừng giúp điều hoà không khí. / Rừng giúp bảo vệ nguồn nước. / ... |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện.  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 2: BÊN Ô CỬA ĐÁ (T5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, HS địa phương dễ đọc sai: leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,.. ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

– Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.

- Ôn luyện về câu: câu kể và câu cảm.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương; yêu mến và quý trọng các dân tộc anh em).

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Xì điện”.  - Hình thức chơi: HS nêu tên một dân tộc ở Việt Nam và chỉ định 1 bạn khác bất kì nêu tiếp, bạn nào nêu chậm hoặc nêu lại là bị thua phải nhường quyền trả lời cho bạn khác. GV mời 1 HS làm quản trò lên cho các bạn chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, HS địa phương dễ đọc sai: leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,.. ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài,giọng vui tươi, ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ thơ: (4khổ)  + Khổ1: Từ đầu đến *đằng xa*.  + Khổ2: Tiếp theo cho đến *ô cửa*.  + Khổ3: Tiếp theo cho đến *học bài*.  + Khổ4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,....*  - Luyện đọc câu:  Buổi sáng em ngồi học/  Mây rủ nhau vào nhà/  Ông Mặt Trời khó nhọc/  Đang leo dốc đằng xa.//  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ.  *-* Luyện đọc từng khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh trong các khổ thơ 1, 2 miêu tả vẻ đẹp của buổi sáng vùng cao?  - GV chiếu khổ thơ 1, 2 lên bảng để HS báo cáo – GV gạch dưới từ ngữ.  + Câu 2: Các khổ thơ 3, 4 cho em biết điều gì về cuộc sống của đồng bào Mông?  + Câu 3: Em hiểu hai dòng thơ cuối như thế nào?  a) Bản Mông sơ sài nhưng vẫn có rất nhiều điều lạ.  b) Trên núi đá chênh vênh có rất nhiều điều lạ.  c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.  GV nói thêm: Hai dòng cuối tập trung nói về sự chăm chỉ học hành của bạn nhỏ và những điều bạn nhỏ học được từ sách. Bản Mông tuy sơ sài và còn nhiều khó khăn nhưng nhờ chăm chỉ học tập nên bạn nhỏ đã khám phá được nhiều điều mới mẻ và thú vị.  + Câu 4: Bài thơ cho thấy tình cảm của bạn nhỏ với quê hương mình như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt***: Bài thơ nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các hình ảnh: mây rủ nhau vào nhà, ông Mặt Trời leo dốc, tiếng chim ca kéo nắng lên, nắng lên rạng rỡ, khoảng trời bao la.  + Đồng bào Mông ăn những món ăn được làm từ ngô, nuôi ngựa, cất nhà trên núi đá.  + Ý đúng là c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.  - HS lắng nghe.  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Bạn nhỏ rất yêu quê mình. / Bạn nhỏ rất gắn bó vớiquê hương mình. / Bạn nhỏ luôn thấy quê mình rất đẹp và rất thân thương,...)  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Ôn luyện về câu: câu kể và câu cảm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  ***1. Dựa vào nội dung bài thơ, em hãy đặt câu nói về cảnh thiên nhiên buổi sáng ở bản Mông:***  *a) Một câu kể.*  *b) Một câu cảm.*  GV hướng dẫn cách làm bài, mời 1 – 2 HS đặt 1 câu kể, 1 câu cảm (để làm mẫu).  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  . GV chép nhanh câu HS đọc lên bảng, để cả lớp nêu ý kiến.  – GV nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có).  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2.* Viết tên các dân tộc được nêu ở phần chia sẻ ( trang 45)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ  - GV: Ở phần Chia sẻ, các em đã nêu tên những dân tộc nào? HS nhắc lại tên các dân tộc Ba-na, Chăm, Dao, Khmer, Kinh, Mông (Hmông) (BT 1) và tên một số dân tộc khác (được nhắc đến ở BT 2) - phần Chia sẻ.  – GV hướng dẫn HS cách viết hoa các tên riêng  VD: Ba-na, Chăm, Dao, Khmer, Kinh, Mông (Hmông), Chơ-ro, Cơ Lao, Gia-rai, Hà Nhì, Hoa, Hrê, Mnông, Mường, Tày, Nùng, ...  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  – GV khen ngợi, biểu dương HS; nhắc HS bày tỏ tình yêu với nơi mình sinh sống bằng cách giữ gìn và bảo vệ cho xóm, phố của mình luôn sạch đẹp, văn minh. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Một số HS đọc câu của mình.*.*  VD, một số câu:  a) Câu kể: Thiên nhiên ở bản Mông rất đẹp. / Cảnh vật ở bản Mông rất thanh bình.  b) Câu cảm: Thiên nhiên ở đây thật tuyệt vời!/ Nắng ở đây rạng rỡ quá!  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  – HS làm bài vào VBT  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  – Một số HS báo cáo kết quả;  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video hình ảnh và cuộc sống của một số dân tộc ở Việt Nam.  + GV cùng trao đổi với HS về trang phục, nét sinh hoạt của một số dân tộc.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 2: VIẾT VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH (T7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự rút ra bài học bổ ích từ câu chuyện đã đọc, bộ phim đã xem.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu một số hình ảnh câu chuyện hoặc một số bộ phim kết hợp hỏi HS về tên câu chuyện hay bộ phim đó là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS nhận xét. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Vẽ / sưu tầm tranh ảnh về đô thị viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật được thể hiện trong tranh.  . Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIÉT 4: Đô thị của em**  - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước (Bài 13): Vẽ / sưu tầm tranh ảnh về đô thị viết đoạn văn nêu cảm xúc về con người, cảnh vật được thể hiện trong tranh.  - GV tuyên dương những HS có câu văn, đoạn văn hay và nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung | - HS nghe GV nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Phát triển năng lực văn học: Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. HĐ 1: Chuẩn bị viết đoạn văn**  – GV mời 2 HS đọc yêu cầu của đề:  − GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề 1 hay đề 2. Tuỳ vào sự lựa chọn của HS,GV hướng dẫn các em đọc gợi ý trong SGK Tiếng Việt 3, tập 2 (tr.50, 51).  – GV gợi ý thêm, giúp HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp các ý. VD:  + Em sẽ viết về nhân vật trong câu chuyện hoặc bộ phim nào?  + Nhân vật đó là ai?  + Nhân vật đó có đặc điểm gì tốt hoặc thú vị?  + Hành động nào của nhân vật khiến em chú ý?  + Lời nói của nhân vật như thế nào khiến em yêu thích?  +Qua nhân vật đó, em rút ra bài học gì?  GV lưu ý HS: Nếu viết lời nói trực tiếp của nhân vật, em cần dùng phối hợp dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  **3.2. HĐ 2: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem**  – GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 8 câu.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.3. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cùng cả lớp. | - Mỗi HS đọc 1 đề. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu sự lựa chọn của mình.  – HS viết đoạn văn vào vở BT  - Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  – HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS đọc bài của mình trước lớp  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Tiếp sức đồng đội” bằng cách thi kể tên một câu chuyện ( hoặc một bộ phim) và nêu được tên những nhân vật ở trong câu chuyện đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nghe luật chơi.  - HS chơi theo 2 đội, mỗi đội 3 HS  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |